

**CÔNG TY TNHH CÁNH SEN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÁNH SEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LOTUS PETAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108801090

**3. Ngày thành lập:** 28/06/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

VP 26, Tầng 26 Tòa nhà Sông Đà Hà Đông, 110 Đường Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                | 1030        |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa<br>- môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                        | 4610        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                          | 4632        |
| 4.  | Bán buôn tổng hợp<br>trừ hàng hóa bị cấm theo quy định của pháp luật                                                                                                                                        | 4690        |
| 5.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                     | 4711(Chính) |
| 6.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                            | 4722        |
| 7.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                              | 4723        |
| 8.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu<br>động hoặc tại chợ                                                                                                                         | 4781        |
| 9.  | Vận tải hàng hóa đường sắt                                                                                                                                                                                  | 4912        |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                              | 4933        |
| 11. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                              | 1079        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                             | 0163        |
| 13. | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                                                                            | 0121        |
| 14. | Trồng cây hàng năm khác                                                                                                                                                                                     | 0119        |
| 15. | Trồng cây chè                                                                                                                                                                                               | 0127        |
| 16. | Trồng cây lâu năm khác                                                                                                                                                                                      | 0129        |
| 17. | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                                                                                                                               | 0164        |
| 18. | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                                                                                                                                 | 1061        |
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                           | 4669        |
| 20. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                           | 4721        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>không bao gồm hoạt động đấu giá, dịch vụ lấy lại tài sản<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa công ty sản xuất, kinh<br>doanh | 8299        |
| 22. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                    | 7020        |
| 23. | Sản xuất chè                                                                                                                                                                                                | 1076        |

**6. Vốn điều lệ:** 7.200.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN MINH THÀNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/12/1997 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001097001547

Ngày cấp: 07/06/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Trát Cầu, Xã Tiền Phong, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: thôn Trát Cầu, Xã Tiền Phong, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN MINH THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/12/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001097001547

Ngày cấp: 07/06/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Trát Cầu, Xã Tiền Phong, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: thôn Trát Cầu, Xã Tiền Phong, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội